

MỘT SỐ QUY CÁCH CỔ TRUYỀN TRONG LÀM VÀ DỰNG NHÀ CỦA NGƯỜI TRIÊNG TỈNH KON TUM

PHẠM VĂN LỢI

Trong thời điểm hiện nay, do sức ép của sự gia tăng dân số, do tác động của biến đổi môi trường, suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên và do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế, xã hội khác, nên nền văn hoá của các dân tộc thiểu số cư trú trên đất nước ta, đặc biệt là các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên đã và đang có những biến đổi nhanh chóng. Sự biến đổi đó xảy ra trên nhiều lĩnh vực văn hoá nhất là các thành tố thuộc phạm trù văn hoá vật chất, đặc biệt là trong trang phục và nhà cửa.

Về lĩnh vực nhà cửa, sự biến đổi nhanh và mạnh không chỉ dừng lại ở các yếu tố mang tính vật chất thuần túy như nguyên vật liệu, công cụ lao động, kết cấu kỹ thuật mà còn diễn ra đồng thời ở nhiều yếu tố mang ý nghĩa tinh thần, tâm linh, như các nghi lễ liên quan đến ngôi nhà, đến việc làm và dựng nhà; cách chọn đất, chọn hướng, cách bố trí các ngôi nhà trong làng, kỹ thuật xây dựng và hoàn thiện ngôi nhà. Vì vậy, nghiên cứu, tìm hiểu quy trình xây dựng một ngôi nhà của các dân tộc trong các lĩnh vực vật chất và tâm linh nhằm tìm ra những yếu tố cổ truyền còn phù hợp để phát huy và những yếu tố đã lỗi thời cần phải thay đổi... là việc làm cần thiết và có ý nghĩa.

Bài viết này chỉ trình bày về một số quy cách cổ truyền trong việc làm và dựng nhà của người Triêng tỉnh Kon Tum.

1. Quy cách chọn đất dựng nhà

Khi việc chuẩn bị vật liệu cho ngôi nhà đã hoàn tất, người Triêng mới đi chọn đất

dựng nhà. Công việc chọn đất dựng nhà hay dựng làng đều được tiến hành vào nửa đầu tuần trăng. Người Triêng cho đó là thời gian trăng tốt (*khay liêm*). Đặc biệt, đêm mùng 8 hàng tháng (đêm *niah*), khi trăng tròn một nửa, là thời điểm rất tốt cho công việc này.

Muốn di chuyển làng hay lập làng mới, một số người già, trong đó có chủ làng, đi tìm địa điểm trước. Nơi được lựa chọn phải có đủ các yếu tố: các cánh rừng, khu đất dành cho việc làm rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất làm nghĩa địa; nguồn nước sinh hoạt; sông suối để đánh bắt tôm cá và đặc biệt, phải có một khu đất tương đối bằng phẳng làm nơi dựng nhà công cộng, nhà ở, kho thóc... Trong xã hội truyền thống, người Triêng thường kiêng dựng nhà ở bên bờ suối, dưới gốc cây đa, bởi họ quan niệm ở đó có ma (*sol*). Ma (*sol*) có nhiều trên các loại cây trong rừng, nhất là ở cây đa (*loong ri*), nên không làm nhà dưới gốc cây đa và lấy gỗ đa làm nhà. Chọn đất lập làng, dựng nhà nói chung là công việc của người già, chủ làng còn chọn đất dựng nhà ở là nhiệm vụ của người đàn ông chủ gia đình. Cách thức tiến hành và những công việc phải thực hiện trong chọn đất dựng nhà và dựng làng là hoàn toàn giống nhau. Tương tự như một số dân tộc khác ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên¹, khi đã chọn được nơi ưng ý, người Triêng ở Kon Tum cũng dùng dao, rìu phát quang cây cỏ trên một diện tích nhỏ, giữa khu đất, bẻ một cành cây tươi cắm xuống rồi trở về nhà chờ đợi giấc mơ sẽ đến trong đêm để đoán điềm tốt, xấu, từ đó đưa ra

quyết định có nên dựng nhà, dựng làng ở vị trí đó hay không.

Người Triêng quan niệm mơ thấy cây ra hoa kết trái, tre nứa lên măng là tốt; mơ thấy những đồng đá, đồng cát lô nhô là điềm báo làm nhà, dựng làng ở đó sẽ có nhiều lúa, ngô,... không lo bị đói kém, mất mùa; mơ thấy một con đường lớn với nhiều lối rẽ đi các nơi là dấu hiệu cho biết chăn nuôi phát triển, không lo bị dịch bệnh, người dân sẽ có nhiều lợn, gà, trâu, chó...; mơ thấy măng mọc nhiều, lên nhanh là dấu hiệu tốt cho sức khỏe của con người; kiến, mối bò đầy đường là dấu hiệu tốt cho lợn, gà...; cát, đá nhiều là dấu hiệu tốt cho việc trồng trọt... Ngược lại, khi mơ thấy có người cầm dao đuổi theo định chém mình; thấy săn được thú rừng, khiêng thú về làng hay thấy trâu, lợn, gà, cá,... chết, đều là điềm báo xấu. Cụ thể hơn, khi mơ thấy trâu chết là điềm báo trong làng, trong nhà sẽ có người chết; mơ thấy lợn, gà, cá chết là dấu hiệu cho biết nhiều súc vật sẽ chết, dịch bệnh phát triển... Đặc biệt, nếu đêm đó người chủ nhà hay chủ làng mơ thấy cây đổ, đá rơi là dấu hiệu rất xấu và nguy hiểm, khẳng định không được dựng nhà, dựng làng trên mảnh đất đó. Họ phải đi tìm đất ở nơi khác và thực hiện lại các nghi thức kể trên...

Cây nêu cắm đánh dấu quyền sở hữu mảnh đất đã tìm được thường là cành tre, nứa hoặc le, gọi là *ha nghên nhia*. Đầu ngọn của *cây nêu* được cắm xuống đất, đầu gốc quay lên và một đoạn phía trên bị bẻ gập xuống. Song đối với người Triêng ở Quảng Nam, thì đầu trên của *cây nêu* không bị bẻ gập xuống mà được cắt ngang, bỏ làm bốn rồi nhét vào đó hai thanh tre làm thành hình dấu cộng (hay chữ thập). Cũng có khi người ta không dùng cành

tre, nứa mà dùng một cây gỗ nhỏ, được chuẩn bị để làm cột phụ của ngôi nhà, cắm xuống mảnh đất được chọn, hoặc họ cũng có thể dùng những cây gỗ đã chặt chuẩn bị để làm nhà đặt lên mảnh đất đó, nhưng phải đủ hai đoạn cột và hai đoạn dầm hoặc xà nhà².

Việc đi cắm cành cây hay đặt cột, xà làm dấu thường do người chủ nhà tiến hành sau khi ăn tối, lúc “gà đã lên chuồng”. Theo quan niệm của người Triêng, để giấc mơ hiệu nghiệm, trên đường đi họ cố tránh để không gặp người; và khi đã đến mảnh đất được chọn, họ làm nhanh các thủ tục để trở về sớm, đóng cửa đi ngủ, không cho người lạ vào nhà. Nếu đêm đó, trong giấc mơ có những dấu hiệu quá xấu, họ bỏ đi tìm mảnh đất khác cách xa khu đất đã chọn; nếu dấu hiệu không quá xấu, họ sẽ chọn tiếp một mảnh đất gần đó và lại tiến hành các thủ tục cần thiết cho đến khi có được giấc mơ tốt mới thôi. Khi chọn được khu đất tốt, họ dùng dao, rìu phát quang toàn bộ cỏ cây, san lấp những chỗ cần thiết rồi tiến hành vận chuyển vật liệu đến. Tại đây, cột, kèo... và các bộ phận của ngôi nhà mới sẽ được đẽ gọt lại một cách kỹ càng; mộng, ngòam... được sửa chữa cho hoàn thiện, chờ đến ngày lành tháng tốt sẽ dựng nhà.

2. Quy cách chọn hướng nhà

Trước đây, người Triêng ở Kon Tum tránh cửa chính của ngôi nhà ở hướng vào đỉnh đồi; không để cây chông nóc đâm thẳng vào quả núi. Vì vậy, họ thường dựng nhà sao cho hai mái chính hướng về phía đỉnh và chân của đồi hoặc núi. Nửa ngôi nhà, chia theo chiều dọc, về phía đỉnh đồi, được gọi là phía trên (*lang piêng*); nửa còn lại, về phía chân đồi, là phía dưới (*lang côm*). Hai cửa ra vào của

ngôi nhà được mở ở chính giữa hai đầu hồi. Như vậy, cửa ra vào của ngôi nhà ở quay về hướng nào là tùy thuộc vào thế đất, tùy thuộc vào hướng của núi, đồi và thung lũng. Nếu hai cửa quay về hướng đông và tây thì cửa phía đông được coi là phía trước (*lang lor*), còn cửa mở về phía tây là phía sau (*lang xong*). Trong trường hợp hai cửa ra vào của ngôi nhà không mở về hai hướng đông, tây thì bên tay trái (người đứng quay lưng về phía đỉnh núi, nhìn xuống chân núi) là phía trước, bên tay phải là phía sau. Tuy vậy, người dân nơi đây không bao giờ mở cửa ra vào của ngôi nhà hướng đúng vào phía mặt trời mọc và lặn. Họ kiêng không cho ánh sáng mặt trời khi mọc và khi lặn chiếu thẳng vào trong nhà qua hai cửa. Họ cho rằng nếu nhà nào mở cửa như vậy thì trong nhà sẽ có người chết hoặc sinh con khó nuôi; khi lớn lên cả con trai và con gái đều khó lấy vợ, gả chồng.

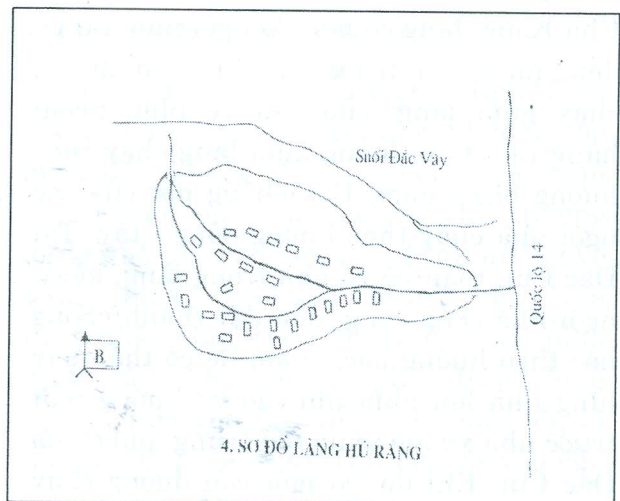
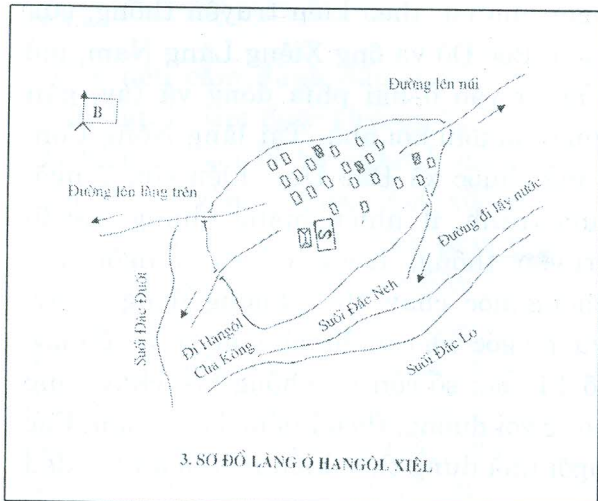
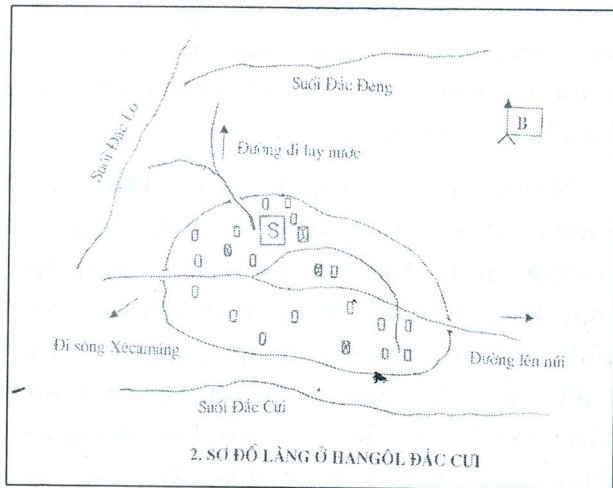
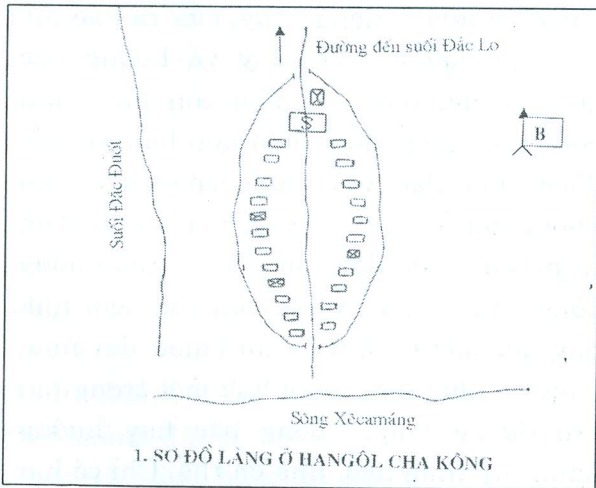
Người dân làng Đắc Răng (xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum), từ đầu những năm 1960 đến nay, đã di chuyển qua 4 địa điểm cư trú, từ vùng rừng núi phía tây tỉnh Quảng Nam, giáp biên giới Việt - Lào di chuyển đến nơi cư trú hiện nay. Đó là đi qua các khu vực (*hangôl*) Cha Kông, Đắc Cui, Xiêl và Đắc Hú. Ở Cha Kông, làng có hơn 20 ngôi nhà, tất cả đều quay cửa trước ra phía con đường chạy giữa làng, cửa sau về phía ngoài hàng rào. Con đường giữa làng chạy theo hướng bắc - nam. Cây chông nóc của các ngôi nhà chạy theo hướng đông - tây. Tại Đắc Cui, toàn bộ số nhà trong làng, kể cả ngôi nhà công cộng, đều đặt thanh chông nóc theo hướng bắc - nam để có thể quay lưng nhà lên phía núi cao và hướng mặt trước nhà xuống vùng đất trũng, phía suối Đắc Cui. Khi đó, có một con đường chạy

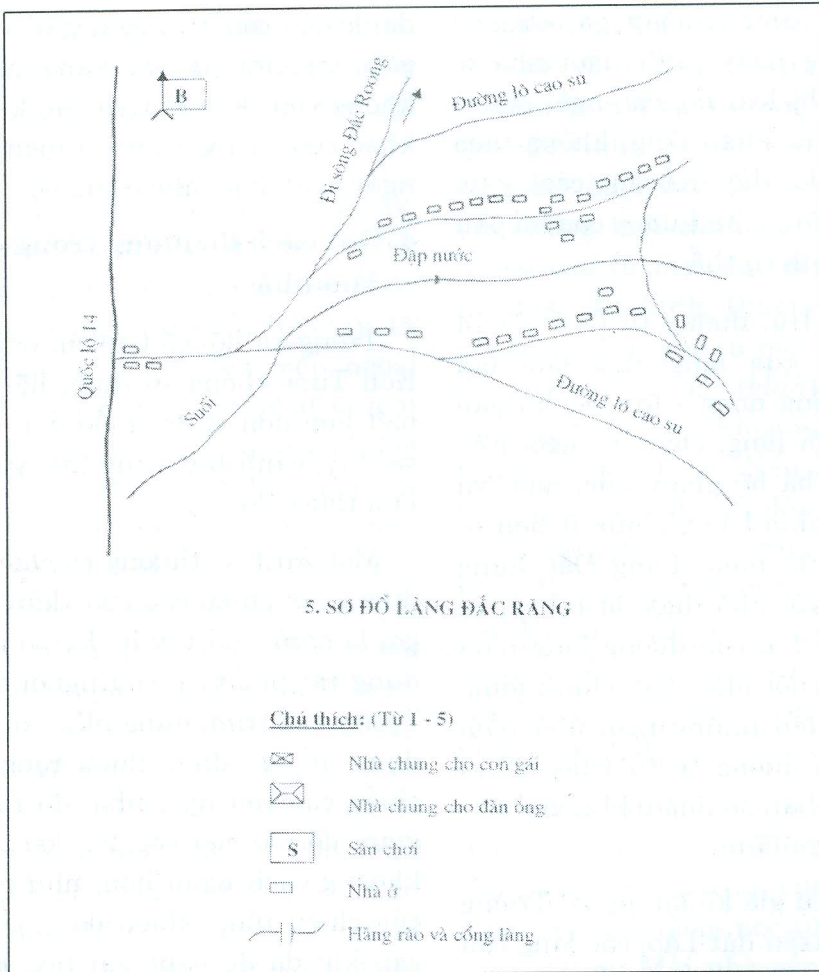
theo hướng đông - tây chia lảng ra làm hai nửa, nửa phía bắc và nửa phía nam. Ở Xiêl, các nhà trong làng cũng quay hai chái với cửa ra vào về hướng bắc - nam, quay lưng nhà lên đồi cao ở phía đông. Đắc Hú hiện là một làng thuộc xã Đắc Dục, khoảng cuối những năm 1970, làng có tên là Hú Răng, bởi đó là nơi cư trú của cư dân hai làng Đắc Hú và Đắc Răng. Khi đó một nửa số nhà trong làng đặt thanh chông nóc theo hướng bắc - nam, nửa còn lại đặt theo hướng đông - tây. Cửa ra vào của các ngôi nhà đều mở ở chính giữa hai đầu hồi, quay về cả bốn hướng: bắc, nam, đông, tây. Tại vị trí làng Đắc Răng hiện nay, có gần chục ngôi nhà đã và đang dựng men theo hai bên con đường rẽ từ Quốc lộ số 14 vào làng, chiều dài ngôi nhà đặt theo hướng đông - tây, cửa ra vào mở ra phía đường, tức quay về hướng bắc hoặc hướng nam. Số nhà còn lại, phần chính của làng, được chia làm hai nửa bởi dòng suối Đắc Vây, cũng chạy dài theo hướng đông - tây. Do vậy, hầu hết số nhà trong làng đều đặt chông nóc theo hướng đông - tây. Cửa ra vào của các ngôi nhà này đều mở ở chính giữa chiều dài nhà, quay ra phía dòng suối hay một trong hai con đường làng, hướng bắc hay hướng nam, tùy từng ngôi nhà cụ thể. Chỉ có hai ngôi nhà cũ, theo kiểu truyền thống, của bà Y Bóc Đỡ và ông Xiêng Lăng Nam, mở cửa ra vào ở hai phía đông và tây, gần giữa hai đầu hồi nhà. Tại làng Nông Con, cũng thuộc xã Đắc Dục, hiện còn 7 ngôi nhà tranh, ít nhiều mang những yếu tố truyền thống, trong đó có 2 ngôi nhà chông nóc chạy theo hướng đông - tây, vuông góc với con đường làng chạy từ quốc lộ 14 vào; số còn lại chông nóc chạy song song với đường, theo hướng bắc - nam. Các ngôi nhà dựng theo kiểu mới phần lớn đều

chạy song song với đường làng hoặc Quốc lộ 14, cửa ra vào mở ra phía đường, theo kiểu nhà của người Việt, về cả bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Ngôi nhà của ông Xiêng Lăng Giáo gần 80 tuổi, còn nằm lại trên vị trí cũ của làng Dục Nội (xã Đắc Nông, huyện Ngọc Hồi), hai cửa ra vào vẫn mở về phía hai đầu hồi nhà, hướng đông và hướng tây. Hầu hết dân làng Dục Nội hiện đã chuyển ra định cư dọc hai bên Quốc lộ 14, số đông dựng nhà mới, mở cửa ra phía đường theo kiểu nhà người Việt; một vài gia đình vẫn ở trong các ngôi nhà kiểu truyền thống đưa từ làng cũ ra, cửa mở về hai đầu hồi, chồng nóc nằm song song với đường. Đây cũng là xu hướng chọn vị trí dựng nhà và hướng nhà chung của người Triêng ở Kon Tum hiện nay.

3. Quy cách bố trí các ngôi nhà trong làng

Trong xã hội truyền thống, mỗi làng của người Triêng đều có một số loại hình kiến trúc, như: nhà ở (*nhia*), nhà công cộng dành cho con trai (*t'riêng*), nhà công cộng dành cho con gái (*tông*), kho thóc (*t'rul*), nhà tạm cho phụ nữ sinh đẻ (*nhia ro*). Hiện nay, những ngôi nhà cho con trai, nhà cho con gái, nhà cho phụ nữ sinh đẻ (*t'riêng, tông, nhia ro*) đều không còn tồn tại. Cách bố trí các ngôi nhà trong làng cũng đã có nhiều thay đổi. Vị trí của các ngôi nhà trong làng bố trí như trước đây chỉ còn tồn tại trong tâm trí của những người cao tuổi (*xem sơ đồ bố trí các ngôi nhà trong làng dưới đây*).





Trước đây ở làng Đắc Răng thuộc khu vực Cha Kong vẫn còn hội tụ 5 kiểu kiến trúc: nhà ở (*nhia*), nhà công cộng cho con trai (*t'riêng*), nhà công cộng cho con gái (*tông*), kho thóc (*t'rul*), nhà tạm cho phụ nữ sinh đẻ (*nhia ro*). Cách bố trí các ngôi nhà trong làng có thể thấy là: nhà công cộng dành cho đàn ông nằm cạnh con đường, giáp cổng làng về phía bắc; các ngôi nhà ở chia làm hai dãy, nằm về hai bên con đường chính chạy giữa làng, theo hướng bắc - nam; ba ngôi nhà chung dành cho con gái, nằm ở trung tâm từng cụm nhà ở. Nhưng đến khi làng Đắc Răng chuyển đến khu vực Đắc Cui, nhà chung dành cho đàn ông được dựng ở cạnh cổng làng phía bắc, bên đường đi làm rẫy, trên một đám đất cao; các ngôi nhà ở bố trí tản

ra, bao quanh ngôi nhà chung nhưng không theo hàng lối. Ba ngôi nhà chung dành cho con gái cũng được phân đều, nằm xen giữa các cụm nhà ở.

Tại khu vực Xiêl, nhà chung dành cho đàn ông nằm về phía tây - nam. Toàn bộ nhà ở và nhà chung dành cho con gái được dựng tập trung về phía trước, bên trái nhà chung của đàn ông. Tại ba địa điểm cư trú kể trên, những ngôi nhà tạm dành cho phụ nữ sinh đẻ thường được dựng giáp hàng rào, phía trong làng, gần với các ngôi nhà ở; kho lúa của các gia đình đều nằm ở phía ngoài hàng rào làng. Khi chuyển về vị trí Đắc Hú và Đắc Răng hiện nay, làng không còn nhà chung dành cho con trai, con gái và ngôi nhà tạm cho phụ nữ sinh đẻ. Nhưng kho lúa và một số kiến trúc

mới phát sinh, như chuồng gà, chuồng lợn... được dựng ngay cạnh ngôi nhà ở. Hàng rào làng bị loại bỏ, các ngôi nhà ở dựng phân tán ra khắp làng, không theo các quy định trước đây. Khoảng cách giữa các ngôi nhà ở cũng như hướng của nó phụ thuộc vào địa hình cụ thể.

Ở làng Đắc Hú, đường từ Quốc lộ 14 trước khi chạy qua làng chia làm hai nhánh theo hướng đông - tây rồi lại gặp nhau ở phía cuối làng, chia các ngôi nhà trong làng làm ba bộ phận: bắc, nam và giữa. Số nhà ở phía bắc và giữa ít hơn so với số nhà ở phía nam. Làng Đắc Răng hiện nay, các ngôi nhà được bố trí rải ra bốn khu vực bởi hai con đường làng nằm hai bên và con suối nhỏ chạy chính giữa. Đó là chưa kể đến những ngôi nhà nằm dọc hai bên con đường rẽ từ Quốc lộ 14 vào làng. Chắc chắn số nhà ở khu vực này sẽ ngày một tăng nhanh.

Theo một số cụ già kể lại, người Triêng ở đây khi còn ở trên đất Lào, các làng của họ bố trí tương đối giống nhau: các hàng rào bao quanh phía ngoài, giữa là một ngôi nhà chung dành cho đàn ông, xung quanh là các ngôi nhà ở nằm nối tiếp nhau, nhà nọ cách nhà kia chừng 10 m; cửa ra vào của nhà ở không nhìn vào phía nhà chung, giống như làng của người Cơ-tu và người Rơ-măm³. Mỗi làng còn có từ 3 đến 5 ngôi nhà chung nằm xen giữa các ngôi nhà ở, dành cho các cô gái chưa chồng đêm đêm đến ngủ.

Đối với người Triêng ở Quảng Nam, các ngôi nhà trong làng không sắp xếp theo một trật tự cụ thể, nhưng vẫn nhận thấy dấu vết của cách bố trí làng theo kiểu truyền thống. Đó là: các ngôi nhà ở bao quanh một đoạn đường đã được mở rộng thành sân chơi, tương tự như các làng của người Ve ở bên cạnh; các ngôi nhà chung

dành cho con trai, con gái, nhà tạm cho phụ nữ sinh đẻ và hàng rào làng đều không còn; kho lúa và các kiến trúc phụ khác của mỗi gia đình thường được dựng ngay cạnh ngôi nhà ở của họ.

4. Qui cách đo lường trong quá trình làm nhà

Trong xã hội cổ truyền, người Triêng ở Kon Tum không sử dụng hệ thống thước mét làm đơn vị đo chiều dài, mà họ dùng sỏi tay, cánh tay, cẳng tay, gang tay... để làm thước đo.

Một sỏi tay, thường có chiều dài tương đương với chiều cao của thân người, được gọi là *blah*. Sỏi tay là đơn vị đo chiều dài dùng rất phổ biến của người dân nơi đây. Trong quá trình dựng nhà, sỏi tay được sử dụng để xác định chiều rộng, chiều dài, chiều cao của ngôi nhà; độ rộng của móng, độ dài của cột, xà, kèo... Để đo các khoảng cách ngắn hơn, như phần còn lại của chiều rộng, chiều dài... của ngôi nhà sau khi đã đo bằng sỏi tay, hay độ rộng của cửa ra vào, cửa sổ, độ cao gầm sàn, chiều dài phần cột chôn dưới đất... người Triêng dùng đơn vị đo là cánh tay. Một cánh tay (*lọc*) là chiều dài từ nách đến đầu ngón tay giữa. Với các độ dài ngắn hơn nữa, như: khoảng cách giữa các dầm ngang của sàn nhà, khoảng cách giữa những cây kèo chái... họ dùng cẳng tay để đo. Cẳng tay (*păng*), là chiều dài tính từ khuỷu tay đến đầu ngón giữa.

Giống như người Việt và nhiều dân tộc khác, người Triêng cũng dùng gang tay như một đơn vị đo chiều dài phổ biến và tiện lợi. Họ có tên gọi và cách phân biệt chiều dài của hai loại gang tay. Chiều dài từ đầu ngón cái đến đầu ngón giữa, khi bàn tay mở rộng được gọi là *ha da*. Cũng tương tự như vậy, độ dài từ đầu ngón cái đến đầu ngón trỏ là *ha bo*. Đương nhiên

ha bo ngắn hơn *ha da*, nhưng độ dài cụ thể của chúng lại tùy thuộc vào từng người, với những bàn tay, ngón tay dài ngắn khác nhau.

Riêng với bàn tay và các ngón tay, ngoài hai loại *ha da* và *ha bo*, người Triêng còn sáng tạo ra nhiều đơn vị đo độ dài khác nhau. Chiều rộng của bàn tay, từ mép ngoài của ngón cái đến mép ngoài của ngón út, khi bàn tay nắm chặt là một *klâm*. Bàn tay cũng nắm như vậy nhưng xoè ngón cái ra và độ dài từ đầu ngón cái đến mép ngoài của ngón út là *ha pôn*. Chiều rộng của 4 ngón tay, không tính ngón cái là *ring*; chiều rộng ba ngón tay, trừ ngón cái và ngón út là *pe*; chiều rộng của ngón trỏ và ngón giữa hợp lại là *mar*. Các đơn vị đo chiều dài sử dụng bàn và ngón tay kể trên chủ yếu được dùng để đo những khoảng cách còn lại sau khi đã đo bằng các đơn vị đo chiều dài lớn hơn, hoặc các độ dài rất nhỏ, như: khoảng cách từ nắm tranh này đến nắm tranh khác xỏ trên một thanh nứa, khi lợp nhà; hoặc khoảng cách đặt các nan xương khi đan phen vách...

Ngôi nhà sàn truyền thống của người Triêng thường có 3 gian, 2 chái. Kích thước chiều dài nhà thường làm là 6 sải tay người chủ nhà. Trong đó, sàn chái bên *chum* là 1,5 sải; sàn chái bên *roh* hẹp hơn là một sải; ba gian chính còn lại dài chừng 4,5 sải (mỗi gian khoảng 1,5 sải); như vậy, ngôi nhà thường dài khoảng 9 m (nếu tính chiều dài sải tay là 1,5m). Chiều rộng ngôi nhà người Triêng thường làm ở mức 3 - 4 sải tay, tức từ 4,5 - 6 m. Ngoài kích thước thông thường như vậy, người Triêng còn có tập quán nới rộng nhà ra phía trước và sau. Phần mở rộng này thường 1/2 đến một sải tay.

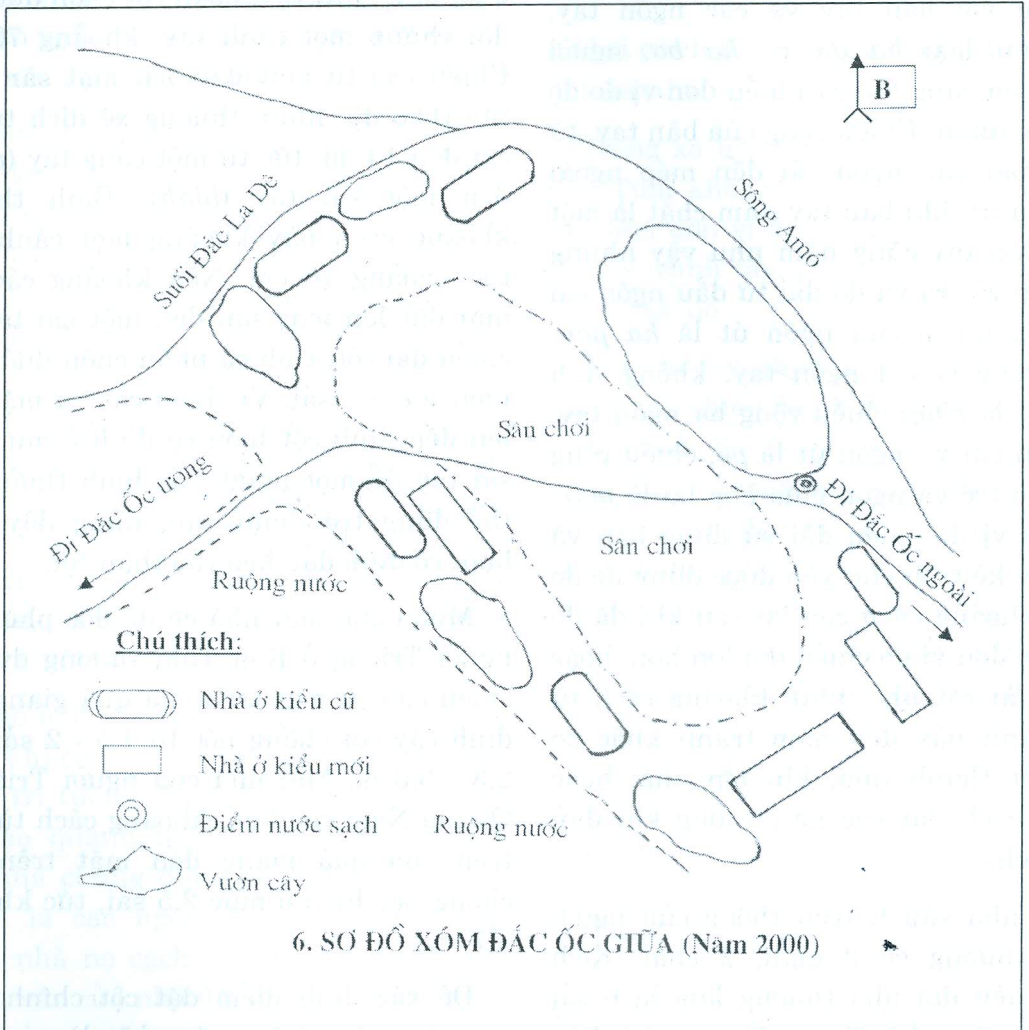
Chiều cao của các cây cột nhà, không tính hai cột chống nóc, phần trên mặt đất thường là một sải và một cánh tay, hoặc 2 sải nếu tính cả phần chân cột được chôn dưới đất. Như vậy, đoạn cột chôn dưới đất dài chừng một cánh tay, khoảng 70 cm. Chiều cao từ mặt đất đến mặt sàn nhà, tùy theo địa hình, thường xê dịch từ 40 cm đến 1,6 m, tức từ một cẳng tay (*pãng*) đến một sải tay (*blah*). Bình thường khoảng cách này khoảng một cánh tay, tức khoảng 70 cm. Nếu khoảng cách từ mặt đất lên mặt sàn đến một sải tay thì chiều dài cột, tính cả phần chôn dưới đất, phải dài 2,5 sải. Vì chiều cao từ mặt sàn lên đến đỉnh cột luôn cố định ở mức một sải tay để một người cao bình thường có thể đứng trên mặt sàn, dùng dây mây buộc cố định đầu kèo vào thân cột.

Muốn cho mái nhà có độ dốc phù hợp, người Triêng ở Kon Tum thường duy trì chiều cao từ mặt trên của quá giang đến đỉnh cây cột chống nóc từ 1,5 - 2 sải, tức 2,3 - 3,0 m. Mái nhà của người Triêng ở Quảng Nam cao hơn, khoảng cách từ mặt trên của quá giang đến mặt trên của chông nóc luôn ở mức 2,5 sải, tức khoảng 3,7 m.

Để xác định điểm đặt cột chính giữa của gian chái (cũng có nghĩa là xác định độ rộng của chái), người ta lấy một sợi dây dài bằng chiều ngang nhà, vòng qua phần chân cột chống nóc rồi kéo thẳng ra phía ngoài, sao cho sợi dây tạo với chiều ngang nhà một góc 90°. Từ điểm ngoài cùng của hai đầu dây họ đo trở lại một gang tay là tới vị trí đào lỗ chôn cột. Các cây cột chái còn lại cũng có thể được xác định vị trí theo cách đó, nhưng đa số chúng chỉ được định vị một cách tương đối bằng mắt. Cột chái thường cao từ 1,5 - 2 sải, tức khoảng 2 - 2,5 m.

Hệ thống đơn vị đo lường kể trên không chỉ được người Triêng sử dụng trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu, làm và dựng nhà mà còn được họ sử dụng trong

những lĩnh vực khác của cuộc sống, như đo vải để cắt may váy, áo, khố; đo chiều rộng, chiều cao khi đan gùi, làm ná, làm ống tên...



5. Quy trình dựng và hoàn thiện nhà

Cũng như các dân tộc khác, đối với người Triêng ở Kon Tum, công việc đầu tiên trong quá trình xây dựng nhà là chuẩn bị vật liệu. Người ta thường chuẩn bị vật liệu trong ba năm, vào những tháng mùa khô, khi nông nhàn. Năm đầu tiên, họ tìm, chọn và chặt hạ cây, đẽo cột nhà. Năm thứ hai, tìm chọn gỗ để đẽo toàn bộ số dầm, xà...; lấy tre, nứa... làm mặt sàn, khung vách và khung mái...; khai thác mây để cố định các bộ phận của ngôi nhà.

Năm thứ 3 chặt cỏ tranh, chặt tre, nứa đan phen vách... Nguyên vật liệu sau khi sơ chế được đem ngâm dưới suối, đến gần ngày dựng nhà mới vớt lên hoàn thiện lại để bắt tay vào công việc dựng nhà.

Người Triêng cũng chọn ngày tốt để dựng nhà. Theo họ, ngày mùng 8 hàng tháng, khi trăng tròn một nửa, không chỉ là ngày tốt cho việc chọn đất mà còn là ngày tốt cho việc dựng nhà và bốn ngày sau, tức ngày mười một (*nông xêm*), cũng là ngày tốt để vào nhà mới. Bởi vậy, quá

trình dựng nhà của người Triêng chỉ diễn ra trong vòng 4 ngày.

Khi dựng nhà, người Triêng dàn toàn bộ số cột, dầm, xà... vào đúng các vị trí đã định. Đầu tiên họ xác định vị trí đào lỗ dựng 4 cột góc. Từ vị trí của 4 cột đó, họ đo và đánh dấu tiếp vị trí đào lỗ cho các cây cột còn lại và sau đó, họ dựng tất cả các cột, lắp dầm, xà. Trong quá trình dựng cột, lắp dầm, xà người ta căn chỉnh để cho các cột đứng thẳng và đúng vị trí. Làm việc này thường là một người có kinh nghiệm, và họ đứng ra xa, dùng mắt để kiểm tra độ nằm ngang của các thanh xà dọc, xà ngang, dựa vào đó điều chỉnh độ cao của từng cột, sao cho đầu trên của cột cùng nằm trong một mặt phẳng vuông góc với xà, dầm. Sau đó người ta sẽ lấp đất, cố định các cột cho vững chắc.

Khi đã cố định được các cột chính và hệ thống dầm, xà, người ta tiếp tục xác định vị trí, đào lỗ cố định hệ thống cột chái, lắp hai thanh xà chái (*cha - vai*) và thanh chồng nóc. Tiếp đến, họ cố định các thanh lờ ô nối giữa chồng nóc và xà dọc, xà chái rồi đặt lên trên đó các cây lờ ô để làm sườn mái. Khi phần sườn mái hoàn thiện, người ta chuyển xuống hoàn chỉnh phần sàn nhà, sau đó mới quay lại lợp mái.

Người Triêng tiến hành làm sàn nhà trước khi lợp mái, một mặt nhằm tạo độ vững chắc cho ngôi nhà, mặt khác sàn nhà còn được sử dụng như là một bậc thang, nơi tập kết cỏ tranh để đưa lên lợp mái từ phía trong. Ngoài ra, họ còn dùng tre, gỗ gác lên trên hai thanh xà dọc hoặc giữa thanh xà ngang và quá giang làm thêm một bậc sàn để cho người đứng nhận tranh, đưa lên lợp phần đỉnh mái được dễ dàng.

Lợp mái và phủ nóc xong, người ta mới đi chặt nứa về đan phen thưng vách. Để đan phen thưng vách xung quanh ngôi nhà một cách chính xác, đồng bào thường đo kích thước từng phần vách cụ thể. Mỗi tấm phen đan xong được lắp vào đúng vị trí đã định. Cuối cùng, khi các công việc chính của ngôi nhà làm xong, họ tiến hành làm phần sàn gác đồ. Người Triêng thường dùng số vật liệu dư thừa khi dựng nhà, đan phen vách... để làm sàn gác đồ. Công việc dựng nhà được coi là xong khi sàn gác đồ hoàn chỉnh.

Thời gian dựng một ngôi nhà ở của người Triêng thường diễn ra theo trình tự sau:

Ngoài hai ngày đẽo và hoàn chỉnh cột, kèo, dầm, xà, ngòam và mộng của ngôi nhà lần cuối, thì:

- Ngày thứ nhất: dựng cố định các cột, dầm, xà...
- Ngày thứ hai: làm sàn chính ngôi nhà.
- Ngày thứ ba: lợp nhà, đổ đất vào khuôn bếp.
- Ngày thứ tư: chặt nứa đan phen vách, làm sàn gác đồ và lên nhà mới.

Như vậy, nếu tính từ ngày dựng cột, thời gian cất, dựng nhà của người Triêng chỉ diễn ra trong 4 ngày. Tuy nhiên, sau thời gian đó, ngôi nhà vẫn chưa được hoàn thiện, vì còn nhiều việc phải làm, như: đan cánh cửa, làm hai sàn chái và sàn phơi, sàn bếp... Trách nhiệm hoàn tất những phần việc này thuộc về gia chủ. Vì vậy, nhiều khi do thiếu vật liệu và nhân công nên đến hai ba năm sau ngôi nhà mới thực sự được hoàn thiện.

6. Một vài nhận xét

1. Người Triêng ở Kon Tum, chọn đất dựng nhà ở thuộc khu đất của làng mình.

Các phong tục tập quán trong quá trình tìm đất lập làng cũng như tìm đất làm nhà ở của người Triêng đã được lý giải khá sâu đậm qua các dấu hiệu tốt, xấu của giấc mơ. Những dấu hiệu đó liên quan đến con người, vật nuôi và cây trồng. Đó là những yếu tố quan trọng nhất của cuộc sống, nên có ý nghĩa quyết định đến việc chọn đất dựng nhà, dựng làng. Tuy nhiên, đây là một tập quán lạc hậu cần được loại bỏ, bởi nó gây ra nhiều phiền phức không cần thiết, không thể thực hiện được trong thời điểm hiện nay.

2. Truyền thống chọn hướng nhà của người Triêng ở Kon Tum phụ thuộc vào vị trí, địa thế cụ thể của mảnh đất. Họ chỉ tránh để cây chông nóc của ngôi nhà đâm thẳng vào quả núi và mở cửa chính không để cho ánh sáng mặt trời khi mọc và lặn chiếu thẳng vào nhà. Việc xuất hiện những làng mới, các ngôi nhà bố trí dọc hai bên đường Quốc lộ 14 hay những con đường nhỏ, ở xã Đắc Dục và Đắc Nông hiện nay, đã cho thấy những yếu tố mới xuất hiện và duy trì trong việc xây dựng nhà ở của người Triêng. Do vậy, cách chọn vị trí và hướng dựng nhà theo kiểu truyền thống của người Triêng chỉ còn rơi rớt lại trong một vài trường hợp, hoặc do chưa có khả năng dựng nhà theo kiểu mới, hoặc do ý thích của những người cao tuổi. Điều thuận lợi trong quá trình phát triển là trong xã hội truyền thống, người Triêng không dựng nhà theo một hướng cố định mà chọn hướng nhà theo địa hình ở từng vị trí cụ thể.

3. Xa xưa, các nhà ở của người Triêng bố trí trong làng theo kiểu hình vành khuyên hay hình tổ chim, xung quanh là những hàng rào kiên cố nhằm mục đích phòng thủ, chống sự xâm nhập của kẻ thù. Dấu vết về cách bố trí làng theo kiểu

truyền thống này của người Triêng ở Quảng Nam còn thấy rõ hơn ở Kon Tum. Song mấy chục năm gần đây, do tác động của những yếu tố kinh tế - xã hội mới, cách bố trí nhà ở trong các ngôi làng của họ đã có nhiều thay đổi.

4. Đơn vị đo lường của người Triêng ở Kon Tum sử dụng trong việc cất dựng nhà ở là độ dài những bộ phận trên cơ thể của bản thân người chủ nhà, từ độ rộng một ngón tay đến chiều cao của thân thể. Điều đó đảm bảo mối tương quan giữa tầm vóc của gia chủ với ngôi nhà của chính họ cũng giống như cách lấy mực thước trong ngôi nhà của người Việt⁴. Mối tương quan này là một vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu sâu hơn.

5. Bốn ngày làm và dựng nhà chỉ là thời gian cuối của quá trình xây dựng một ngôi nhà ở, bởi vì, để có được một ngôi nhà người ta phải chuẩn bị nguyên vật liệu hai ba năm trời. Lên nhà mới ở người Triêng không có nghĩa là đã kết thúc hoàn toàn công việc làm nhà mà nó chỉ có ý nghĩa về mặt tâm linh khi mọi người vào sống trong ngôi nhà mới để rồi tiếp tục hoàn thiện các công việc còn lại.

1. Nguyễn Khắc Tụng, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Nxb Xây dựng, H. 1996. Tập 2, tr. 134
2. Những tư liệu về người Triêng ở Quảng Nam được sử dụng để so sánh trong bài do tác giả thu thập trong các chuyến điền dã vào các năm 1994, 1995 và 2000.
3. Nguyễn Khắc Tụng, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, sđd, tr. 131 và 155.
4. Nguyễn Khắc Tụng, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 1, Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu Kiến trúc - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 1993, tr. 56.